

Bản án số 05 /2018/HSST
Ngày 06 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vó Tá Lợi

2. Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên toà:

Ông Bùi Đức Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Văn H**, sinh ngày 15/12/1966 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Hồ Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh ngày 08/8/1964 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ Hồ Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lê Văn G**, sinh ngày 02/02/1971 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phan Thị N (đều đã chết); vợ Phan Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 26/12/1974 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ Phạm Thị D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 22/6/2017 bị Công an huyện Thạch Hà xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong tháng 7/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 05/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Hồ Tiến S**, sinh ngày 01/4/1996 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Phạm Công T**, sinh ngày 01/12/1980 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc P và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: - Trần Quang S, sinh năm 1995 trú tại Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Hồ Thị C, sinh năm 1966, trú tại Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/11/2017, Hồ Văn H rủ Trần Văn M, Lê Văn G “về nhà ông M ta đánh hội đồng đi”. Cả hai đồng ý rồi cùng Hồ Văn H về nhà Trần Văn M ở thôn V, xã Thạch Đ, huyện H. M dùng điện thoại có số thuê bao 0164.291.9852 gọi đến số 0963.140.580 rủ Hồ Tiến S “Về nhà dựng hội cái nì” mục đích gọi S đến đánh bạc. S đến và cùng H, G, M đi vào phòng ngủ của M, M lấy một chiếu cói trải giữa sàn, một bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân để giữa chiếu. Sau khi thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, mỗi ván đặt tầy 10.000đ, tổ không được quá 50.000đ, cả bốn bị cáo cùng tham gia đánh bạc.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H1 đi ngang qua cùng vào tham gia đánh bạc. Một lúc sau, Phạm Công T dùng thuê bao số 0945246504 gọi đến số thuê bao 0946.506795 của Trần Văn M hỏi “Màn chi đó” M trả lời “Đang nhởi”. T hiểu ý đang đánh bạc nên hỏi lại “có ai rứa”, M trả lời “Xuống đây”. Sau đó, T đi bộ đến nhà M cùng tham gia đánh bạc. Đến 22 giờ 50 phút, khi cả sáu bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Lực lượng Công an đồn Thạch Khê, huyện Thạch Hà bắt quả tang cùng tang vật.

Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài túlơkhor có 52 quân bài chia mỗi người 03 quân bài, số bài còn thừa thì để sang một bên không dùng đến. Mỗi người chơi tiến hành đặt tiền (gọi là đặt “tẩy”) vào giữa chiếu bạc, mỗi người đặt 10.000 đồng. Khi mọi người đã đặt “tẩy” xong thì những người chơi bốc bài lên xem và tính điểm bài, nếu ai không muốn đánh thì bỏ bài vào số bài không chia. Người chơi có quyền đặt thêm tiền cược, đầu tiên là người chia bài, số tiền đặt cược là 10.000 đồng, nếu người chia bài không chơi thì người ngồi kế tiếp theo hướng ngược chiều kim đồng hồ có quyền đặt cược tiền và những người tham gia đánh khác có quyền “tố” (phạt). Ít nhất mỗi lần “tố” là 20.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. Khi mọi người đã “tố” và đặt tiền xong thì những người tham gia đánh mở bài ra để xác định thắng thua. Nếu người nào có 03 quân bài cùng một số (Ví dụ: 03 quân bài 6) thì gọi là “sáp”, “sáp” lớn thắng “sáp” nhỏ, “sáp” 03 quân bài A là lớn nhất. Lớn sau “sáp” là “liêng”, có nghĩa là người chơi có 03 quân bài kế tiếp nhau không cần thiết phải cùng màu, cùng hoa (Ví dụ: người chơi có 01 quân bài 6 rô, 01 quân bài 7 cơ, 01 quân bài 8 bích thì gọi là “liêng”), “liêng” lớn thắng “liêng” nhỏ. Nếu 2 “liêng” có thứ tự các quân bài bằng nhau thì xét chất của quân bài lớn nhất để phân định “liêng” nào lớn hơn theo quy định chất rô > chất cơ > chất chuồn > chất bích. Trong các “liêng” thì “liêng” Q, K và A rô là lớn nhất. Sau “liêng” là đến “ảnh”, Nếu ai có 03 quân bài có hình con người thì gọi là “ảnh” (Ví dụ: người chơi có 02 quân bài J, 01 quân bài Q thì gọi là “ảnh”), khi trong ván bài có 2 hay nhiều người cùng có “ảnh” thì “ảnh” nào có quân bài rô lớn hơn là lớn hơn, nếu không “ảnh” nào có quân rô thì so sánh đến các chất cơ, chất chuồn, chất bích; và như vậy “ảnh” có quân bài K rô là “ảnh” lớn nhất trong các “ảnh”. Nếu không ai có “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì xác định thắng thua bằng cách tính điểm (cộng điểm số các quân bài lại trong đó các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, quân A tính là 01 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo các con số in trên quân bài đó; nếu cộng điểm bằng 10 hoặc bằng 20 thì gọi là 0, nếu lớn hơn 10 hoặc lớn hơn 20 thì điểm số được tính là số lẻ), ai có điểm lớn hơn thì thắng, trong số những người có điểm bằng nhau thì ai có chất rô lớn hơn sẽ được coi là điểm lớn hơn. Ai có bài lớn hơn thì người đó thắng cuộc và được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đánh ra giữa chiếu bạc trong ván đó và kết thúc một ván bạc.

Trong quá trình đánh bạc, cứ mỗi ván chơi nếu có người đánh bạc “tố” cao thì Trần Văn M được các bị cáo đặt tẩy cho mỗi lần 10.000đ, tổng số tiền

mà M được hưởng lợi từ việc các bị cáo đặt tẩy cho là 60.000đ, M đã sử dụng vào mục đích đánh bạc hết.

Tang vật thu giữ bao gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.210.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc chiếu cói màu vàng. Ngoài ra còn thu của các đối tượng một số tài sản và tiền mặt nhưng quá trình điều tra chỉ chứng M được Lê Văn G sử dụng 350.000đ; Phạm Công T 300.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng thêm vào việc đánh bạc; Phạm Công T sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201. Trần Văn M sử dụng một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia làm công cụ phương tiện phạm tội chuyên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch hà quản lý. Còn số tiền mặt và các tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Quá trình điều tra các bị cáo khai số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không phù H1 với số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc nhưng tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận trong số tiền 5.860.000đ đã sử dụng đánh bạc, số tiền từng bị cáo đưa vào đánh bạc cụ thể là: bị cáo Hồ Văn H 470.000đ; Trần Văn M 3.220.000đ; Nguyễn Văn H1 330.000đ; Phạm Công T 640.000đ; Hồ Tiến S 530.000đ; Lê Văn G 670.000đ.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù H1 biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các bị cáo và các tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 05/CT-KSĐT ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố các bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Nguyễn Văn H1, Lê Văn G, Hồ Tiến S, Phạm Công T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999, điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” như đã nêu và đề nghị HĐXX: áp dụng các tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu và thuộc trường H1 ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS đối với cả 6 bị cáo; Ngoài ra còn đề nghị xem xét cho các bị cáo Hồ Văn H, Lê Văn G, Nguyễn Văn H1, Phạm Công T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 theo tinh thần Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 BLHS 2015 vì đều có bố đẻ được tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến. Hồ Văn H, Trần Văn M, Lê Văn G, Nguyễn Văn H1 có T gian tham gia quân đội.

Xử phạt về hình phạt chính: bị cáo Hồ Văn H , Trần Văn M mức án từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; T gian thử thách 14 đến 18 tháng; Lê Văn G từ 4 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách 12 tháng. Nguyễn Văn H1 từ 4 đến 6 tháng tù. Các bị cáo Hồ Tiến S, Phạm Công T từ 8 đến 10 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3 Điều 248, Khoản 2,3,4 Điều 30 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 xử phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Nguyễn Văn H1, Lê Văn G từ 3 đến 5 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX sung quỹ nhà nước số tiền 5.860.000đ và hóa giá sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại tịch thu của các bị cáo; tiêu huỷ 01 bộ bài, 01 chiếu cói theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tội danh: Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 16/11/2017, tại nhà Trần Văn M ở Thôn V, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Hồ Văn H, Trần Văn M, Lê Văn G, Nguyễn Văn H1, Hồ Tiến S, Phạm Công T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” với động cơ sát phạt tước đoạt tiền bạc của nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.860.000đ đồng

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Quá trình bắt người phạm tội quả tang, điều tra lấy lời khai, thu thập chứng cứ, các tài liệu phản ánh về nhân thân bị cáo của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự

Vì vậy quyết định truy tố các bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Nguyễn Văn H1, Lê Văn G, Hồ Tiến S, Phạm Công T về tội Đánh bạc theo khoản 1, điều 248 BLHS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về vai trò, vị trí của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, trong đó, bị cáo Hồ Văn H có vai trò là người khởi xướng, rủ rê; Trần Văn M vừa cho mượn địa điểm đánh bạc vừa là người chuẩn bị công cụ đánh bạc (bài tú lơ khơ, chiếu) và cùng với các bị cáo Lê Văn G, Nguyễn Văn H1, Hồ Tiến S, Phạm Công T là những người thực hành tích cực.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo đều không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường H1 ít nghiêm trọng nên HĐXX cần xem xét cho cả sáu bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Ngoài ra cần xem xét cho các bị cáo Hồ Văn H, Lê Văn G, Nguyễn Văn H1, Phạm Công T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 vì đều có bố đẻ được

tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. H, M, G, H1 có T gian tham gia quân đội; Nguyễn Văn H1 thuộc diện hộ nghèo.

[4] Về hình phạt: Xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đối chiếu với khung hình phạt của điều luật, HĐXX xét thấy đề nghị về mức án của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo là tương đối phù H1. Đối với bị cáo Hồ Văn H có vai trò khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Trần Văn M là người cho mượn địa điểm và chuẩn bị công cụ phạm tội là người thực hành tích cực, mức án hai bị cáo này ngang bằng nhau; Tiếp đến là Lê Văn G thực hành tích cực tham gia từ đầu cùng bị cáo H và M nhưng vai trò thấp hơn nên chịu mức án thấp hơn; Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc mang tính bột phát, số tiền đánh ít. Các bị cáo H, M, G có nhân thân tốt, từ trước tới nay đều nghiêm chỉnh chấp hành Pháp luật của Nhà nước cùng các quy định tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù H1.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 có vai trò thứ yếu, T gian đánh ít hơn, tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có một tiền sự cùng về hành vi Đánh bạc mà không sửa chữa nên HĐXX cân lên cho bị cáo H1 mức án thấp hơn bị cáo H, M và G nhưng phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 01/2013/ NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Các bị cáo Hồ Tiến S và Phạm Công T đều có vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước tới nay đều nghiêm chỉnh chấp hành Pháp luật của Nhà nước cùng các quy định tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy áp dụng hình phạt tiền là đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy cần áp dụng Khoản 3 Điều 248, Khoản 2,3,4 Điều 30 BLHS xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Nguyễn Văn H1, Lê Văn G.

[5] Về vật chứng: Xét các vật chứng: số tiền 5.860.000đ và 02 chiếc điện thoại tịch thu của các bị cáo; 01 bộ bài, 01 chiếu cói là những công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc HĐXX cần căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu sung quỹ, hóa giá sung quỹ nhà nước và tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 248 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Lê Văn G, Nguyễn Văn H1, Hồ Tiến S, Phạm Công T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 điều 248, điều 60 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Tuyên phạt bị cáo Hồ Văn H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. T hạn thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 248; điều 60 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn M 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. T hạn thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 248; điều 60 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Tuyên phạt bị cáo Lê Văn G 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. T hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Lê Văn G cho chính quyền địa phương UBND xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà giám sát giáo dục trong T gian thử thách.

Trường H1 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 điều 248 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 tháng tù. T hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Tính trừ cho bị cáo T gian đã bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 05/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 điều 248; khoản 1 Điều 30 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017

Tuyên phạt bị cáo Hồ Tiến S 7 (bảy) triệu đồng. Số tiền này bị cáo phải nộp làm hai lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 điều 248; khoản 1 Điều 30 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Tuyên phạt bị cáo Phạm Công T 05 (Năm) triệu đồng. Số tiền này bị cáo phải nộp làm hai lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- **Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 điều 248; khoản 2,3,4 Điều 30 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Hồ Văn H,

Trần Văn M, Nguyễn Văn H1, Lê Văn G mỗi bị cáo 3 triệu đồng. Số tiền này các bị cáo có trách nhiệm nộp một lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu sung quỹ 5.860.000đ; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước một chiếc điện thoại Nokia 215 bên trong có gắn hai thẻ sim; một chiếc điện thoại OPPOI 1201 bên trong có gắn thẻ sim; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài, 01 chiếc cối. Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015; Điều 3, điều 9; khoản 1 điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 buộc các bị cáo Hồ Văn H, Trần Văn M, Lê Văn G, Nguyễn Văn H1, Hồ Tiến S, Phạm Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà
- THADS huyện Thạch Hà
- Bị cáo bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng

